TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 527/2024/HS-PT
Ngày: 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường
Bà Võ Thị Ngọc Dung

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 454/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thanh H và các bị cáo khác bị xét xử về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đoàn Thị Diễm T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:*

1. TRẦN THANH H, sinh ngày 31/7/2008 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 14 tuổi 10 tháng 02 ngày) nơi sinh: Tại Bình Định; nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H1, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023 (có mặt).

2. NGUYỄN NHẬT T2, sinh ngày 29/3/2008 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 02 tháng 04 ngày); nơi sinh: Tại Bình Định; nơi cư trú: B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023 (có mặt).

3. TRẦN GIA B, sinh ngày 22/4/2008 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 01 tháng 11 ngày); nơi sinh: Tại Bình Định; nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc C, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị Mỹ C1, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023 (có mặt).
4. NGUYỄN TRẦN ĐỨC K, sinh ngày 27/02/2008 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 03 tháng 06 ngày); nơi sinh: Tại Bình Định; Nơi cư trú: B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 và bà Trần Thị D, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023 (có mặt).
5. **HÀ VÕ NGỌC K1**, sinh ngày 23/02/2007 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 3 tháng 10 ngày); nơi sinh: Tại Bình Định; Nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H2, sinh năm 1983 và bà Võ Ngọc Như S, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023 (có mặt).
Người tham gia tố tụng khác:
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Minh H3 (vắng mặt), bà Đoàn Thị Diễm T (có mặt).
Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Diễm T: Ông Nguyễn Trí T5, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).
1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh H*:* Ông Trần Thanh H1 (vắng mặt) và bà Hồ Thị T1 (có mặt). Nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
2. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật T2*:* Ông Nguyễn Văn T3 (vắng mặt), bà Nguyễn Thị T4 (có mặt). Nơi cư trú: B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
3. Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Gia B*:* Ông Trần Khắc C (vắng mặt), bà Đặng Thị Mỹ C1 (có mặt). Nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
4. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần Đức K*:* Ông Nguyễn Văn P (có mặt), bà Trần Thị D (vắng mặt). Nơi cư trú: B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
5. Đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Võ Ngọc K1*:* Ông Hà Văn H2, bà Võ Ngọc Như S. Nơi cư trú: C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).
+ Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Thanh H*:* Ông Nguyễn Ánh Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).
+ Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Hà Võ Ngọc K1, Trần Gia B*:* Bà Phan Thị Ngọc H4 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

+ Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Nhật T2, Nguyễn Trần Đức K*:* Ông Lê Thành T6 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Giữa Trần Thanh H và Võ Thanh Đ (sinh ngày 05/8/2007, trú tại xóm C, thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vào khoảng 20h00’ ngày 03/6/2023, trong lúc ngồi chơi tại Chợ Q, Trần Thanh H nhắn tin qua M cho Đ thách thức hẹn đánh nhau nhưng Đ không trả lời tin nhắn của H. H tiếp tục lên mạng xã hội nhắn tin qua Messenger cho Nguyễn Sỹ L (sinh ngày 12/9/2008) là bạn của Đ thách thức hẹn đánh nhau nhưng L cũng không trả lời tin nhắn của H. Sau đó, L kể lại sự việc H gây sự cho Phạm Trần Đức D1 biết, nên D1 liên lạc qua ứng dụng Messenger cho H thì cả hai thách đố, hẹn đánh nhau tại Cầu S thuộc thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào lúc 23h00’ ngày 03/6/2023.

Sau khi đồng ý đánh nhau với nhóm của D1, Trần Thanh H kể lại và rủ 12 đối tượng là bạn bè của H để tham gia đánh nhau, gồm: Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1, Nguyễn Trần Đức K, Hà Vũ Trường G, Nguyễn Thành V, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Phúc N, Nguyễn Thanh P1, Hà Anh V1, Hồ Trọng N1, Đào Duy K2 thì tất cả đều đồng ý tham gia đánh nhau và tập trung tại Chợ Q. Tại đây, H nói với cả nhóm “*Đám thằng D1 hẹn đánh nhau tại Cầu S lúc 23 giờ*”, “*Giờ anh em đi đến đó đánh tụi nó*”. Đến khoảng 22h00’ cùng ngày, nhóm H gồm: K điều khiển xe mô tô chở theo K1, B, H mang theo 02 cây phóng lợn, 01 cây đao phát mía; Nguyễn Phúc N điều khiển xe mô tô chở P1, L1 cầm theo 01 cây phảng; V1 điều khiển xe mô tô chở T2, V, T di chuyển theo Quốc lộ A đi đường liên thôn từ xã P đến thôn Đ, xã P thì dừng lại và dựng xe trên đường đất cạnh khu dân cư cách cầu sắt về hướng UBND xã P khoảng 150 mét rồi cả nhóm mang theo hung khí đi bộ di chuyển ra Cầu S. Khi đi đến đoạn có mương cống dưới ruộng thì cả nhóm dừng lại, riêng V1 lái xe mô tô chở Phúc N đến trước một tiệm T8 (ở thôn Đ, xã P, không xác định địa chỉ cụ thể) chở 01 két đựng vỏ chai bia Lowen màu xanh và 01 két đựng vỏ chai bia Sài G1 đỏ để làm hung khí đánh nhau. Trong lúc cả nhóm đứng tại đây thì K2 điều khiển xe mô tô đến, chở T2 đến nhà H5 Vũ Trường G đón G quay lại tập trung cùng đồng bọn để tham gia đánh nhau. Lúc này, cả nhóm tiếp tục di chuyển đến tập trung tại ngã ba gần Cầu S. Tại đây, T2 cầm 01 cây phóng lợn, B cầm 01 cây phóng lợn, L1 cầm 01 cây đao phát mía, G cầm 01 cây phảng, những người còn lại trong nhóm cầm vỏ chai bia, đứng trong đường bê tông đợi nhóm D1 đến đánh nhau.

Cùng lúc này, sau khi đồng ý đánh nhau với Trần Thanh H thì D1 kể lại cho L biết và cùng bàn bạc, thống nhất với nhau rủ thêm người đi đánh nhau với nhóm của H tại Cầu S. Đến khoảng 23h30' ngày 03/6/2023, nhóm của D1 có 08 người gồm: D1, Nguyễn Sỹ L, Phạm Tấn B1, Trần Ngọc P2, Dương Thanh H6, Lê Quang T7, Trần Hữu Đ1 và Trần Quốc H7, tập trung tại nhà của D1 và xuất phát đi đánh nhau. Trong đó, B1 điều khiển xe mô tô chở D1, L mang theo 02 cây phảng và 03 vỏ chai bia; Đ1 điều khiển xe mô tô chở H6 cầm 02 vỏ chai bia; T7 điều khiển xe mô tô chở H7 cầm 02 vỏ chai bia; P2 điều khiển xe mô tô chở theo bạn gái là Nguyễn Huỳnh Hoa H8 cùng nhau di chuyển từ hướng thôn T, xã P theo đường nhựa liên thôn đến khu vực Cầu S. Khi đến cổng chào thôn T, xã P thì dừng lại, P2 nói với cả nhóm để P2 chạy lên Cầu S xem thử nhóm H8 đã đến chưa, rồi chở Hoa H8 chạy lên thì gặp nhóm Trần Thanh H đang đứng tại ngã ba đường ra Cầu S. Tại đây, P2 nói chuyện với K2 (cùng nhóm của H), rồi P2 gọi điện cho L nói cả nhóm kéo lên đánh nhau với nhóm của H. Trong lúc này, B1 cùng D1, L, H6, Đ1, T7, H7 từ cổng chào thôn T di chuyển đến Cầu S để đánh nhau.

Khi thấy nhóm của D1 đi đến gần Cầu S thì nhóm của H từ trong ngã ba đường bê tông chạy ra đường nhựa. Lúc này, nhóm của H gồm: H, B, K1, K, Phúc N, K2, V, V1, Trọng N1 cùng lấy vỏ chai bia ném về phía nhóm D1. Do yếu thế hơn nên nhóm D1 quay đầu xe bỏ chạy, B1 quay đầu xe bỏ chạy thì bị ngã xe, D1 và L nhảy xuống xe B1 rồi bỏ chạy bộ trước. Trong lúc B1 đang dựng xe lên thì bị Nguyễn Nhật T2 xông đến dùng cây dao phóng lợn đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực của B1, B1 dùng tay đẩy cây dao phóng ra rồi bỏ chạy nhảy xuống mương nước gần Cầu S. T2 tiếp tục cầm cây dao phóng chạy theo đuổi đánh những người còn lại trong nhóm D1 nhưng không đánh được. Sau khi B1 bị T2 đâm trúng ngực nhảy xuống mương nước, một số đối tượng trong nhóm H như: K, P1, B đứng trên Cầu S ném vỏ chai bia về phía B1; T2 cầm phần cán của cây dao phóng đánh liên tiếp 02, 03 cái về phía B1; G cầm phảng lao xuống mương nước chém 02 cái về phía B1 nhưng tất cả đều ném, đánh xuống mặt nước chứ không trúng vào người của B1. Đánh xong, nhóm của H đi đến vị trí cất xe mô tô trước đó rồi lấy xe mô tô đi về, bỏ mặt hậu quả.

Lúc này, Hà Hoàng N2 và Nguyễn Lê Tấn D2 đều trú thôn Đ, xã P, huyện T đang câu cá gần đó nhìn thấy B1 gục dưới mương nước nên đưa B1 lên bờ và gọi xe taxi chở B1 đi đến Trung tâm y tế huyện T để cấp cứu nhưng B1 đã chết trước khi vào Trung tâm y tế.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Tấn B1 ghi nhận các thương tích như sau: Vùng ngực trái dính máu. Cách núm vú trái về phía dưới bên trong 07cm có vết thương nằm ngang, bờ mép sắc gọn, góc trong tù, góc ngoài vuốt, có độ vát da từ trên xuống, kích thước 7 x 2,5cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 169 ngày 18/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của Phạm Tấn B1: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực bụng gây đứt lách, thủng dạ dày, rách mạc treo.

Tại Bản Kết luận giám định số 342 ngày 12/6/2023 của V2 kết luận: Thử định tính nhanh phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu lưỡi dao kim loại và mẫu

chất màu nâu cần giám định: Dương tính. AND thu từ mẫu lưỡi dao kim loại và mẫu chất màu nâu cần giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Phạm Tấn B1.
Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:
- 01 cây phảng dài 1m15, phần cán bằng gỗ tre dài 77cm, đường kính 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 38cm, phần bản rộng nhất 07cm, đầu nhọn.
- 01 cây phảng dài 1m13, phần cán bằng gỗ tre dài 78cm, đường kính 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35cm, phần bản rộng nhất 06cm, đầu nhọn.
- 01 cây kim loại hình trụ tròn dài 3,16m, đường kính 02cm, màu xám trắng, một đầu có mối hàn bị gãy.
- 01 cây kim loại dài 3,18m, phần cán trụ tròn dài 03m, đường kính 02cm, phần lưỡi hàn dính vào một đầu có mũi nhọn, dẹp hình lưỡi dao có bản rộng 5,5cm.
- 01 cây kim loại dài 2,27m (cả cán và lưỡi). Cán là ống kim loại hình trụ tròn dài 1,8m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi hình đao màu nâu đầu tà dài 47cm, bản rộng 8,5cm.
- 01 túi niêm phong ghi: mẫu hoàn lại V342-23 01 lưỡi dao bầu. Có chữ ký và dấu niêm phong của V2.
- 02 chiếc dép màu trắng.
- 01 két bia màu đỏ có nhãn hiệu "SAI GON".
- 04 vỏ chai bia hiệu "Sai Gon" và 02 vỏ chai bia hiệu "LOWEN BEER".
- 02 chiếc dép xỏ ngón hiệu "havana's"
- 01 két bia màu xanh lá cây hiệu "LOWEN BEER".
- 01 vỏ chai bia có nhãn hiệu "Qui Nhơn".
- Một số mảnh thủy tinh.
Ngoài ra, ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu đen đỏ, biển kiểm soát 77G1-843.93, không kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng. Kết quả xác minh chủ sở hữu xe là ông Phạm Minh H3, cha ruột của Phạm Tấn B1 nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Phạm Minh H3.
Về phần dân sự: Đại diện gia đình bị hại Phạm Tấn B1 yêu cầu các bị cáo trong nhóm phạm tội "Giết người" phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 351.350.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 124.000.000 đồng. Về phần hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.
Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số14/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:
Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh H;
Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Nhật T2;
Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Trần Gia B, H, Nguyễn Trần Đức K.

Tuyên xử:
1. Về tội danh:
Tuyên bố các bị cáo: Trần Thanh H, Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1, Nguyễn Trần Đức K phạm tội "Giết người";
2. Về hình phạt:
2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2023.
2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T2 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2023.
2.3. Xử phạt bị cáo Trần Gia B 06(sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2023.
...
2.5. Xử phạt bị cáo Hà Võ Ngọc K1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2023.
...
2.10 Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2023.
Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.
Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2024 người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đoàn Thị Diễm T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H; Nguyễn Nhật T2; Trần Gia B; Hà Võ Ngọc K1 và bị cáo Nguyễn Trần Đức K. Đến ngày 20/9/2024, bà Đoàn Thị Diễm T rút yêu cầu kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức K.
Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T trình bày việc rút kháng cáo đối với bị cáo K là tự nguyện, đồng thời giữ nguyên kháng cáo đối với các bị cáo còn lại.
Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức K.
- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên các Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo có kháng cáo.
Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh H, Nguyễn Nhật T2, Hà Võ Ngọc K1, Trần Gia B đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án;căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bà D là hợp lệ, trong thời hạn luật định.
- Tại phiên toà phúc thẩm, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên họ không kháng cáo, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.
- Bà T rút kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức K, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo K, Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo K có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội, tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận đó là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc nói xấu nhau trên mạng xã hội, giữa Trần Thanh H và Võ Thanh Đ xảy ra mâu thuẫn ngày 03/6/2023, H nhắn tin cho nhóm của Đ thách thức đánh nhau thì Phạm Trần Đức D1, nhóm của Đ nhận lời thách thức hẹn đánh nhau với nhóm của H tại Cầu S, thuộc thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tối ngày 03/6/2023, sau khi xác định về thời gian, địa điểm đánh nhau, bị cáo H rủ thêm 12 người khác gồm: Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1, Nguyễn Trần Đức K, Hà Vũ Trường G, Nguyễn Thành V, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Phúc N, Nguyễn Thanh P1, Hà Anh V1, Hồ Trọng N1, Đào Duy K2, bị cáo H và đồng bọn đã chuẩn bị nhiều loại hung khí như dao phóng lợn, phảng, đao, vỏ chai bia…để đánh nhau. Còn nhóm của Đ có Phạm Trần Đức D1 rủ thêm Nguyễn Sỹ L, Phạm Tấn B1, Trần Ngọc P2, Dương Thanh H6, Lê Quang T7, Trần Hữu Đ1 và Trần Quốc H7 cũng đã chuẩn bị nhiều loại hung khí như phảng, vỏ chai bia để tham gia đánh nhau.

Khoảng 22h30’ ngày 03/6/2023, hai nhóm tập trung lực lượng điều khiển xe mô tô và cầm hung khí đến điểm hẹn. Khi gặp nhau tại Cầu S hai nhóm hô hào, rượt đuổi, dùng vỏ chai bia ném nhau. Do nhóm Phạm Trần Đức D1 yếu thế hơn nên bỏ chạy, trong đó Phạm Tấn B1 chạy sau cùng thì bị Nguyễn Nhật T2 *(thuộc nhóm của H)* dùng dao phóng lợn đâm mạnh 01 nhát gây ra vết thương thấu ngực trái dẫn đến tử vong, nguyên nhân Phạm Tấn B1 chết được xác định là do *“Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực bụng gây đứt lách, thủng dạ dày, rách mạc treo”.*

[2.2] Từ những hành vi và hậu quả nêu trên, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Thanh H, Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1, Nguyễn Trần Đức K, Hà Vũ Trường G, Nguyễn Thành V, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Phúc N,

Nguyễn Thanh P1, Hà Anh V1, Hồ Trọng N1 và Đào Duy K2 về tội *"Giết người"* với tình tiết định khung *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, ngoài việc áp dụng chung các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) năm tù; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T2 09 (chín) năm tù; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Gia B; Hà Võ Ngọc K1. Xử phạt bị cáo Trần Gia B 06 (sáu) năm tù; xử phạt bị cáo Hà Võ Ngọc K1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Xem xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đoàn Thị Diễm T về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H; Nguyễn Nhật T2; Trần Gia B và bị cáo Hà Võ Ngọc K1, lý do kháng cáo bà D cho rằng bị cáo Trần Thanh H có vai trò cầm đầu, tổ chức nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tổ chức"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, bị cáo Nguyễn Nhật T2 có hành vi côn đồ, bỏ mặc bị hại, nên đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 11 năm tù, đối với các bị cáo khác là do gia đình các bị cáo không quan tâm thăm hỏi và bồi thường dân sự theo Bản án sơ thẩm đã tuyên xử cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất vụ án như Bản án sơ thẩm đã xác định thì hành vi của các bị cáo nói chung là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây ra hậu quả không thể khắc phục được, trong đó vai trò chủ mưu, cầm đầu là của bị cáo Trần Thanh H; người có vai trò thực hành tích cực, trực tiếp gây ra hậu quả là bị cáo Nguyễn Nhật T2. Tuy nhiên, các bị cáo nêu trên đều là trẻ em, đều dưới 16 tuổi, bị cáo Trần Thanh Hậu S1 ngày 31/7/2008, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 14 tuổi 10 tháng 02 ngày. Bị cáo Nguyễn Nhật Tuyển S2 ngày 29/3/2008, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 02 tháng 04 ngày. Tại Bản án sơ thẩm đã xác định đúng vai trò, tính chất hành vi của các bị cáo nêu trên, áp dụng tình tiết tăng nặng định khung "Phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xem xét điều kiện, nguyên nhân xảy ra vụ án chỉ xuất pháp từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, nhận thức của các bị cáo chưa đầy đủ nên không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Do vậy, tại Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tổ chức"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Ngoài ra, trong các đối tượng có hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* có cả bị hại Phạm Tấn B1 tham gia, trường hợp bị hại B1 không bị chết thì vẫn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Mặc khác, về nhân thân các bị cáo H, T2 chưa vi phạm pháp luật lần nào, khi xem xét quyết định về hình phạt đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, ngoài việc áp dụng các quy định chung của Bộ luật Hình sự quy định thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc áp dụng các nguyên tắc, chính sách, quy định của Bộ luật Hình sự đối với người chưa thành niên chưa đủ 16

tuổi, có hành vi phạm tội được quy định tại các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự để quyết định về hình phạt, xử phạt bị cáo Trần Thanh H và bị cáo Nguyễn Nhật T2 mỗi bị cáo mức án 09 năm tù là tương xứng, không nhẹ. Đối với các bị cáo Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1 tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, giúp sức chủ yếu về mặt tinh thần, không trực tiếp gây ra hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Gia B 06 *(sáu)* năm tù; xử phạt bị cáo Hà Võ Ngọc K1 05 *(năm)* năm 03 *(ba)* tháng tù là đúng vai trò, tính chất hành vi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H, Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên.

[3]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đoàn Thị Diễm T thuộc trường hợp không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức K, Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức K có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H, Nguyễn Nhật T2, Trần Gia B và Hà Võ Ngọc K1, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H **09** *(chín)* năm tù về tội *"Giết người",* thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T2 **09** (chín) năm tù về tội *"Giết người",* thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Gia B, Hà Võ Ngọc K1.

Xử phạt bị cáo Trần Gia B **06***(sáu)* năm tù về tội *"Giết người"*, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Võ Ngọc K1 **05** *(năm)* năm **03** *(ba)* tháng tù về tội *"Giết người"*, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Đoàn Thị Diễm T không phải chịu án phí.

Các Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hà Vũ Trường G, Nguyễn Thành V, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Phúc N, Nguyễn Thanh P1, Hà Anh V1, Hồ Trọng N1, Đào Duy K2, Phạm Trần Đức D1, Trần Ngọc P2, Dương Thanh H6, Trần Quốc H7, Trương Hữu Đ2, Lê Quang T7; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (07);
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- TTG Công an tỉnh Bình Định (06)
- Bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Công Thi